

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HS-ST
Ngày 06-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Khuyến, bà Trần Thị Ngoan.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thanh Huyền - Thư ký viên, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: ông Dur Văn Tuệ, ông Đỗ Tuấn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 06/6/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2025/TLST-HS ngày 09/4/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-HS ngày 23/5/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1984, tại huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi thường trú: tổ B, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1956; có vợ là Chu Thị Thúy H1, sinh năm 1985; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; Thẻ CCCD số 002084000508 do Cục C1 về TTXH, Bộ C2 cấp ngày 10/4/2021; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/7/2024, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Chu Thị Thúy H1, sinh năm 1985; nơi cư trú: tổ B, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hà Giang, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị Vương Thị M, sinh năm 1986; nơi cư trú: tổ I, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng: anh Vũ Đức H2, sinh năm 1977, anh Lương Trọng H3, sinh năm 1981, bà Bùi Thị L, sinh năm 1956; anh H2, anh H3 vắng mặt không có lý do; bà L vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng giữa tháng 6 năm 2024 Vương Triệu T, sinh năm 1983, trú tại tổ B, phường M, thành phố H và Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1984, trú tại tổ B, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hà Giang đi cai nghiện ma túy tự nguyện tại trung tâm T4, địa chỉ: Đồn H, tổ dân phố C, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang nên có quen

biết nhau và cho nhau số điện thoại và đến cuối tháng 6 năm 2024 thì Nguyễn Tuấn A và Vương Triệu T hoàn thành đợt cai nghiện trở về nhà.

Đến ngày 21/07/2024 Nguyễn Tuấn A sử dụng số điện thoại 0915231900 gọi vào số điện thoại 0965883686 của Vương Triệu T để hỏi thăm sức khỏe, qua điện thoại Tuấn A hỏi T: *"đi cai về có mệt nữa không"*, T nói, *"vẫn mệt, thi thoảng vẫn sử dụng ma túy"*, T hỏi Tuấn A, *"dạo này thế nào rồi còn chơi không"*, Tuấn A trả lời *"tôi cũng thi thoảng"*, T nói *"thế ông có chỗ nào mua được hàng không (tức ma túy), mua hộ tôi một ít"*, Tuấn A nói với T dạo này khó mua lắm, không mua được nhiều mỗi lần chỉ mua được 500.000 đồng thôi, T bảo Tuấn A mua đi cho T góp với và nói cho Tuấn A biết là trên Hà Giang giờ khó mua lắm để hôm nào mệt quá T xuống lấy sử dụng, lúc đó Tuấn A nói *"ừ"*. Sau đó Tuấn A lái xe từ tỉnh Vĩnh Phúc về Hà Giang, khi đến khu vực ngã ba Ông V thuộc địa phận huyện S, tỉnh Tuyên Quang, Tuấn A hỏi mua ma túy của một người đàn ông đi xe ôm không biết tên, tuổi, địa chỉ (*trước đó Tuấn A đã nhiều lần mua được ma túy của người đàn ông này nhưng xin số điện thoại thì người này không cho, chỉ bảo Tuấn A cứ đi qua đây cần ma túy khác có*) Tuấn A mua được một gói ma túy với giá 500.000 đồng, khi về nhà do bận đi trả hàng nên không nhắn tin hay gọi điện liên lạc gì với Vương Triệu T.

Đến khoảng 20 giờ, ngày 24/07/2024, Nguyễn Tuấn A mở máy điện thoại ra sử dụng thì thấy có tin nhắn SMS của Vương Triệu T gửi đến máy điện thoại của Tuấn A từ buổi trưa cùng ngày với nội dung *"Bạn ở nhà không"*, ngay lúc đó Tuấn A nhắn tin trả lời *"Tôi có ở nhà, sao thế bạn"*, T nhắn tin lại *"Tôi mệt quá, bạn sử dụng chưa, có hàng không để cho tôi một ít"*, đọc tin nhắn của T, Tuấn A biết T có nhu cầu sử dụng ma túy, hỏi Tuấn A có ma túy không để T sử dụng, T nhắn tiếp *"Hôm nay tôi mệt quá, ông cho tôi một ít thôi xong mai tôi lại nghỉ không chơi nữa"*, Tuấn A nhắn *"Tôi ngại lắm"*, T nhắn lại *"Tôi chơi ít thôi, mai tôi không chơi nữa, tôi xuống bây giờ khoảng 30 phút tôi đến nơi"*, Tuấn A nhắn *"Ok"*. Sau đó Tuấn A lấy số ma túy mua được đã sử dụng một ít đang cất giấu tại nhà chia làm 02 phần với mục đích một phần để lại sử dụng, một phần đưa cho T sử dụng.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T gọi điện thoại cho Tuấn A nói *"tôi đến trước cửa nhà ông rồi đấy, ông ra đi"*, nói xong T tắt máy, Tuấn A đi ra ngoài cửa chính thấy có 01 chiếc xe ô tô màu trắng (không để ý biển số) đỗ cách cửa nhà khoảng 50 mét trên đường Quốc lộ 2 theo hướng xuống Tuyên Quang, nhận ra xe của T nên Tuấn A bảo T lùi xe lại đỗ trước cửa nhà Tuấn A rồi T xuống xe, Tuấn A dẫn T vào trong nhà, T đưa cho Tuấn A một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và nói *"bạn cho tôi góp"*, Tuấn A cầm tiền cho vào túi quần và không nói gì, lúc này trên tay T cầm theo chiếc kim tiêm và đi vào ngồi trên ghế băng dài ở phòng khách, còn Tuấn A đi lên tầng hai đến khu vực đầu cầu thang tại vị trí Tuấn A thường xuyên ngồi hút thuốc lã, lấy 01 gói ma túy loại Heroin (*bên ngoài được bọc bằng giấy màu trắng*) để trong chiếc giỏ nhựa màu vàng đặt trên ô thoáng mang xuống phòng khách. T thấy Tuấn A đi xuống đến chân cầu thang thì T đứng dậy đi đến gần, được Tuấn A đưa gói ma túy cho T và nói *"Đây ông chơi đi (ý là sử dụng ma túy) chơi vừa thôi nhé, chơi xong thì vào tôi pha cà phê anh em mình"*

uống", nói xong Tuấn A mở cửa phụ đối diện chân cầu thang lên tầng hai để T đi sang khu vực nhà kho của gia đình sát với nhà ở của Tuấn A sử dụng ma túy, lúc này Tuấn A nhìn thấy T cầm 01 chiếc xi lanh đã gắn sẵn kim tiêm (*không có túi ni lon bọc bên ngoài bằng tay phải*), còn Tuấn A đi xuống bếp pha cà phê rồi cầm lên tầng hai nơi ngồi hút thuốc chờ T, lúc đó Tuấn A lấy phần ma túy đã chia ra trước đó cho lên trên tờ giấy bạc, dùng bật lửa đốt dưới tờ giấy bạc để khói ma túy bốc lên hít trực tiếp qua khoang miệng vào trong cơ thể. Khoảng 15 phút sau, T đi lên tầng hai hỏi Tuấn A "*Có giấy bạc không để T hít mấy khói*", nghe T nói vậy Tuấn A hiểu T muốn xin giấy bạc để sử dụng ma túy bằng hình thức hít trực tiếp qua khoang miệng, Tuấn A không nói gì mà lấy 01 tờ giấy bạc để trong chiếc giỏ nhựa màu vàng đặt trên ô thoáng gần vị trí ngồi hút thuốc rồi đưa cho T. Sau đó T đi sang gian phòng thờ của gia đình Tuấn A, ngồi ở vị trí gần cửa phòng giáp bàn thờ, lấy một phần ma túy trong gói ma túy trước đó Tuấn A đưa cho T và để lên trên mặt tờ giấy bạc lấy bật lửa của Tuấn A để ở khu vực hút thuốc rồi đốt hơi dưới mặt tờ giấy bạc, khi có khói bốc lên T đưa miệng vào hít sâu khoảng hai đến ba lần thì hết khói, sử dụng xong T nói "*Tôi chả thấy phê gì*", nói xong T lấy từ trong túi quần của T ra 01 chiếc xi lanh đã gắn sẵn kim tiêm, không có túi nilon bọc bên ngoài, T nói "*Ông đưa tôi chai nước khoáng*", Tuấn A hỏi "*Ông làm gì đấy*", T nói "*Để tôi chích tiếp (ý là sử dụng ma túy tiếp)*", Tuấn A nói "*Ông chơi vira thôi không sốc thuốc đấy*", T nói "*Không sao đâu, chơi phát đầu không sao rồi lần hai thì sợ gì*", Tuấn A không nói gì mà đưa chai nước khoáng cho T, T đổ nước ra chiếc nắp chai rồi dùng xi lanh hút nước vào trong và lắc đều chiếc xi lanh lên, Tuấn A không để ý là T đã cho ma túy vào trong xi lanh từ lúc nào. Sau khi pha thuốc xong, T dùng tay trái cầm chiếc xi lanh chọc kim tiêm vào ven mắt trong khuỷu tay phải, nhưng không chọc vào được, T đổi dùng tay phải cầm chiếc xi lanh đưa lên chọc kim tiêm vào ven mắt trong khuỷu tay trái nhưng vẫn không được, Tuấn A nhìn thấy có máu chảy ngược vào trong xi lanh, Tuấn A nói "*Ôi máu ra nhiều như thế mà ông không sợ à*", T không nói gì mà rút mũi kim tiêm ra rồi tiếp tục chọc vào vị trí ven ngay bên cạnh và tiêm hết số nước, ma túy và máu có trong xi lanh vào tĩnh mạch. Được khoảng 04 đến 05 giây, T rút kim tiêm ra. Tuấn A thấy T có biểu hiện bị sốc ma túy, ngã ngửa ra phía sau, hai tay co cứng về phía trước ngực, hai mắt trợn ngược, mặt tái thâm đi, Tuấn A chạy đến dùng hai tay sơ cứu cho T bằng cách ray lồng ngực, cầm hai tay T đuỗi ra, co lại nhiều lần, khoảng 30 phút sau thấy T đã có biểu hiện tỉnh lại, thở lại bình thường, Tuấn A dùng chiếc kim tiêm mà T vừa sử dụng để chích ma túy chọc vào 10 đầu ngón tay của T và bóp nặn cho máu chảy ra, sau đó dùng giấy vệ sinh để gần đó lau máu tại 10 đầu ngón tay của T, thấy T thở lại nhưng vẫn không nói gì.

Lúc đó Tuấn A nghe thấy có tiếng người gọi dưới nhà nên chạy xuống tầng 1 mở cửa ra thấy C (*Tuấn A không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, chỉ nghe C nói là sinh năm 1997, nhà ở xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang, hiện đang làm thuê cho nhà xe tải Nhật C tại thành phố H; Tuấn A và C quen biết nhau do cùng là lái xe chở hàng tuyến đường H - Hà Giang*), và hỏi "*Có việc gì đấy?*", C nói "*Anh còn ma túy không lấy cho em một ít, hay biết chỗ nào có mua hộ em một tý*", Tuấn A nói "*Tao chịu thôi, không lấy được đâu*", nói xong rồi quay vào trong nhà thấy C vẫn đứng ở cửa nói vọng vào trong nhà, Tuấn A quát để đuỗi C đi về. Sau đó Tuấn A

tiếp tục đi lên vị trí T đang nằm lấy điện thoại gọi cho Lương Trọng H3, sinh năm 1981, trú tại thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Hà Giang, cách nhà khoảng 02 đến 03 km để nhờ H3 giúp, lúc này khoảng gần 23 giờ cùng ngày, nhưng H3 không nghe máy nên Tuấn A lấy xe ô tô của T đi đến nhà H3, Tuấn A nói "*Anh lên nhà em xem giúp em thằng T bạn em nó bị sốc thuốc (ý là sốc ma túy)*", H3 đồng ý rồi đi cùng xe ô tô đến nhà Tuấn A, thấy T vẫn đang nằm ở sàn trên tầng hai trong tình trạng đang ngủ ngáy to nên H3 nói "*Như này thì không sao, chịu khó lấy nước đá lạnh lau người và chườm cho nó, khoảng một đến hai tiếng nó khác tỉnh*", một lúc sau Tuấn A đưa H3 về bằng xe ô tô của T rồi quay về nhà lấy 01 bát nước đá lạnh và 01 chiếc khăn màu tím lên tầng 2 lau người và chườm cho T. Đến khoảng gần 03 giờ sáng ngày 25/7/2024, thấy T chưa tỉnh Tuấn Anh tiếp tục gọi điện thoại cho H3 nói "*Em vẫn không thấy T nó tỉnh*", H3 nói "*Không sao đâu, nó phê quá thôi, tỳ khác tỉnh*", nói xong H3 tắt máy. Đến khoảng gần 07 giờ sáng, thấy T ngủ ngáy nhưng không tỉnh Tuấn A gọi điện thoại cho Vũ Đức H2, sinh năm 1977, trú tại tổ F, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hà Giang để nhờ H2 đến cầm dây truyền nước cho T, H2 đồng ý và bảo Tuấn A đi mua nước truyền rồi H2 đến giúp. Sau đó Tuấn A đưa con đi học rồi vào hiệu thuốc nhà bà T1 ở khu vực chợ V1 mua 01 lọ nước dung dịch truyền và 01 bộ dây truyền dịch. Mua xong Tuấn A quay về nhà gọi điện thoại cho H2 và bảo đến hộ truyền dịch cho T, H2 nói "*Nếu nó yếu quá thì đừng truyền*", Tuấn A nói "*Thế anh lên xem hộ em với*". Khoảng gần 08 giờ cùng ngày, H2 đến thấy T trong tình trạng ngủ ngáy và không tỉnh H2 bảo không truyền được mà bảo Tuấn A đưa T đi Bệnh viện để cấp cứu, nói xong H2 cũng T đi xuống xe ô tô của T và đặt T nằm tại hàng ghế sau xe ô tô. Tuấn A điều khiển xe ô tô đưa T đến Bệnh viện đa khoa huyện V, khi đưa T lên cang đẩy vào khoa hồi sức cấp cứu, bác sỹ hỏi Tuấn A "*anh sơ cứu rồi à*", Tuấn A không nói gì mà quay ra điều khiển xe đỗ ở khu vực để xe của Bệnh viện, đưa chìa khóa xe và điện thoại của T cho bảo vệ ở Bệnh viện, sau đó gọi cho vợ là Chu Thị Thúy H1 đến đón về nhà. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, bác sỹ Bệnh viện đa khoa huyện V gọi điện thoại thông báo cho Tuấn A biết là T đã tử vong, Tuấn A đến Bệnh viện, xác định T đã chết nên đến Công an huyện V để trình báo.

Ngày 25/7/2024, Cơ quan CSĐT công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Nguyễn Tuấn A, đã phát hiện và thu giữ các đồ vật sau:

- + 01 tấm ga đệm màu xanh, có hoa văn hình vẽ màu trắng, cam, trên bề mặt ga đệm có chất màu nâu đỏ chiếc ga trải đệm có các chất màu nâu đỏ, được chùi quét, dạng nhỏ giọt li ti trên diện (0,30 x 0,48 m).

- + 01 túi bóng màu đen, bên trong túi có chứa 01 chai dung dịch truyền tĩnh mạch dung tích 500ml, 01 bộ dây truyền dịch, 01 túi gói bông y tế, 01 băng dán y tế nhãn hiệu Silk-Tape. Tiến hành mở các túi bóng khác kiểm tra, phát hiện bên trong 01 túi bóng có chứa: 01 miếng giấy màu trắng trên giấy thấm chất màu nâu đỏ và 02 miếng bông gạc có thấm chất màu nâu đỏ.

- + 01 thẻ nhớ dung lượng 32 GB, màu đen tại Camera an ninh ở khu vực hiên phía trước gia đình ông Nguyễn Văn H.

Ngày 25/07/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Hà Giang tiến hành khám nghiệm phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 23A - 150.57 phát hiện và

thu giữ 01 thẻ nhớ có dung lượng 32GB ở camera hành trình gắn bên trong xe ô tô.

Ngày 02/8/2024 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H, phối hợp với các lực lượng chức năng tiến hành xác định hiện trường tại nhà của Nguyễn Tuấn A. Kết quả xác định hiện trường theo chỉ dẫn của bị can Nguyễn Tuấn A và các nhân chứng Lương Trọng H3 và Vũ Đức H2 đều phù hợp với tài liệu thu thập được có trong hồ sơ.

- Ngày 25/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra Quyết định trưng cầu giám định số 503/QĐ-TCGD, trưng cầu Phòng PC09 Công an tỉnh H giám định tử thi; cùng ngày ra Quyết định trưng cầu giám định số 504/QĐ-TCGD trưng cầu V2 giám định mô bệnh học, độc chất, cồn và ma túy trong máu đối với mẫu vật của Vương Triệu T.

+ Ngày 06/8/2024 V2 có bản Kết luận giám định độc chất số 503/676/24/KLGĐĐC-PYQG, kết luận: mẫu phủ tạng và máu gửi giám định có tìm thấy M1, không tìm thấy các chất độc khác.

+ Ngày 12/8/2024, V2 có bản kết luận giám định mô bệnh học số 96/24/KLMBH-VPYQG, kết luận: Tim phù, sung huyết, tăng sinh xơ, mỡ, xâm nhập viêm trong lòng mạch; phù phổi cấp, sung huyết, xâm nhập viêm trong lòng phế quản và phế nang; Dạ dày phù, sung huyết; Gan sung huyết, tăng sinh xơ, viêm gan mạn tính, thoái hóa mỡ.

+ Ngày 16/8/2024 Phòng K Công an tỉnh H có bản Kết luận giám định tử thi số 280/KLGĐTT-KTHS, kết luận: Nguyên nhân chết của Vương Triệu T: Phù phổi cấp, trên người có tìm thấy M1, không tìm thấy các chất độc khác. Cơ chế hình thành thương tích trên thân thể Vương Triệu T: Tổn thương ở vùng khuỷu tay trái, mười đầu ngón tay và hai đầu ngón cái bàn chân là do vật nhọn gây ra. Vi thể: Tim phù, xung huyết, tăng sinh xơ, mỡ, xâm nhập viêm trong lòng mạch; phù phổi cấp, xung huyết, xâm nhập viêm trong lòng phế quản và phế nang; dạ dày phù, xung huyết; gan xung huyết, tăng sinh xơ, viêm gan mạn tính, thoái hóa mỡ. Độc chất: Trong mẫu phủ tạng và máu thu của tử thi Vương Triệu T có tìm thấy M1, không tìm thấy các chất độc khác.

- Ngày 24/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H ra Q đnh trưng cầu giám định, trưng cầu Phòng PC09 Công an tỉnh H, giám định dữ liệu điện thoại đối với điện thoại của Vương Triệu T2 và Nguyễn Tuấn A.

- Ngày 02/3/2025, Phòng K công an tỉnh có bản kết luận giám định số 68/KL-KTHS, kết luận:

+ Không khôi phục, trích xuất được tin nhắn, cuộc gọi đi đến trong ứng dụng Zalo.

+ Không xác định được số điện thoại sử dụng trong mẫu cần giám định A1; Messenger, Facebook trong mẫu cần giám định A1.

+ Khôi phục, trích xuất được 4.330 cuộc gọi thông thường qua Sim điện thoại/Zalo/Facebook Messenger (trong đó 2.904 cuộc gọi thông thường qua Sim điện thoại; 66 cuộc gọi Facebook messenger; 1.360 cuộc gọi Zalo); 464 cuộc trò chuyện tin nhắn SMS/Zalo/ Facebook messenger (trong đó: cuộc trò chuyện SMS

là 453 tin nhắn; 351 cuộc trò chuyện Zalo với 7.390 tin nhắn Zalo' 55 cuộc trò chuyện Facebook messenger, với 993 tin nhắn Facebook messenger), trong mẫu cần giám định A2.

+ Xác định được 02 số điện thoại 0985716900, 0915231900 sử dụng trong mẫu cần giám định A2.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-P1 ngày 08/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố, bị cáo không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 25/7/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước các vật chứng có liên quan đến tội phạm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME vỏ màu đen, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, không bật nguồn, không kiểm tra bên trong máy; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, không bật nguồn, không kiểm tra bên trong máy.

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng có liên quan đến tội phạm và các đồ vật khác không còn giá trị sử dụng: 01 chiếc phong bì, bên trong đựng 01 thẻ nhớ, đã qua sử dụng; 01 chiếc hộp giấy, bên trong đựng 01 túi bóng màu đen, 01 chai dung dịch truyền, 01 bộ dây truyền dịch, 01 túi gói bông y tế, 01 băng dán y tế; 01 chiếc thẻ nhớ, đã qua sử dụng, do Chu Thị H1 giao nộp; 01 chiếc phong bì bên trong đựng 01 miếng giấy màu trắng thấm chất màu nâu đỏ và 02 miếng bông gạc có thấm chất màu nâu đỏ; 01 thẻ nhớ dung lượng 64 GB, một mặt màu trắng - xanh - tím, một mặt màu đen, hai mặt thẻ nhớ có chữ viết, số ký tự nước ngoài; 01 chiếc phong bì, bên trong đựng 01 mảnh giấy thu tại nhà Nguyễn Tuấn A; 01 hộp bìa cát tông, bên trong đựng 01 tấm ga trải đệm có các chất màu nâu đỏ được chùi quệt, dạng nhỏ li ti, đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong bên trong có 10 sợi tóc có chân tóc thu giữ của Chu Thị Thúy H1.

- Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Tuấn A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Tuấn A nhận thức được hành vi vi phạm của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, HĐXX thảo luận quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh: tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, thống nhất, ổn định, không có mâu thuẫn; phù hợp với biên bản khám xét, biên bản xác định hiện trường, Kết luận giám định tử thi, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Tuấn A, Vương Triệu T đều là người nghiện ma túy, quá trình đi cai nghiện tự nguyện tại trung tâm T4, địa chỉ: Đồn H, tổ dân phố C, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang nên quen biết nhau và cho nhau số điện thoại. Sau thời gian cai nghiện trở về địa phương vào ngày 21/7/2024 Nguyễn Tuấn A điện thoại cho Vương Triệu T để hỏi thăm sức khỏe, qua nói chuyện T hỏi T3 anh có biết chỗ mua ma túy không thì cho T góp tiền với thì được Tuấn A đồng ý. Đến ngày 24/7/2024 Vương Triệu T đi xuống nhà Nguyễn Tuấn A tại tổ B, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hà Giang, khi vào nhà T đưa cho Tuấn A số tiền 200.000 đồng góp tiền mua ma túy. Sau đó Tuấn A đưa cho T 01 gói ma túy (heroin), T cầm gói ma túy và tự mình sử dụng 3 lần (2 lần chích qua tĩnh mạch, 01 lần hít qua đường hô hấp) quá trình sử dụng ma túy thì T bị sốc ma túy và đã được Tuấn A, H3 sơ cứu thì thấy T tỉnh lại. Đến sáng hôm sau thấy T có biểu hiện mệt nên Tuấn A đã gọi Vũ Đức H2 đến để truyền dịch, nhưng do H2 không có chuyên môn về y tế nên đã bảo Tuấn A đưa T đi Bệnh viện đa khoa huyện V để cấp cứu, đến 09 giờ cùng ngày T đã tử vong. Tại bản kết luận giám định tử thi số 280/KLGĐTT-KTHS, ngày 16/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: Nguyên nhân chết của Vương Triệu T là do Phù phổi cấp, trên người có tìm thấy M1, không tìm thấy các chất độc khác.

[4] Bị cáo Nguyễn Tuấn A là người nghiện ma túy, do quen biết từ trước nên khi được Vương Triệu T hỏi góp tiền mua ma túy để sử dụng, Tuấn A đã nhất trí và cho T sử dụng ma túy tại nhà của mình vào tối ngày 24/7/2024. Tuy nhiên, việc T sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Nguyễn Tuấn A không theo sự chỉ huy, phân công, điều hành của bất kỳ ai cũng như của Tuấn A. Do đó, hành vi của Nguyễn Tuấn A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép

chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra HĐXX thấy: hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, đồng thời cũng là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn cho Vương Triệu T sử dụng ma túy tại nhà của mình. Với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi mà bị cáo đã gây ra như đã nêu ở trên cần có mức hình phạt đủ nghiêm khắc, để bảo đảm tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe người phạm tội và làm gương cho những người khác.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[8] Cần tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A để bảo đảm thi hành án.

[9] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung ngân sách nhà nước các vật chứng có liên quan đến tội phạm. Đối với các vật chứng khác trong vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[11] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Tuấn A: do bị cáo Nguyễn Tuấn A không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể, không thể nhận dạng được người đàn ông làm nghề xe ôm tại khu vực ngã ba Ông V thuộc địa phận huyện S, tỉnh Tuyên Quang là người đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình trao đổi mua bán ma túy không có người làm chứng. Nên Cơ quan điều tra không thể áp dụng được các biện pháp tiến hành xác minh, xác định được danh tính của người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Tuấn A.

[12] Đối với ông Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị L: chỗ ở hiện tại của vợ chồng Nguyễn Tuấn A và Chu Thị Thúy H1 tại tổ B, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hà Giang thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị L. Từ năm 2017, Nguyễn Tuấn A và Chu Thị Thúy H1 kết hôn ở cùng nhà với ông H, bà L tại ngôi nhà này. Tuy nhiên, từ 2017 đến nay ông Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị L mua đất làm xưởng chè, tại tổ B, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hà Giang nên ông H, bà L thường xuyên ở xưởng chè và giao ngôi nhà này cho vợ chồng Nguyễn Tuấn A trực tiếp quản lý, sử dụng cho đến nay. Do đó, không có căn cứ xác định ông H, bà L có liên quan đến vụ án.

[13] Đối với Chu Thị Thúy H1: vào tối ngày 24/7/2024 khi T đến và sử dụng ma túy tại nhà thì Chu Thị Thúy H1 không có mặt tại nhà, đến khoảng 10 giờ tối khi H1 về nhà đi ngủ thì thấy tiếng ho trên tầng, H1 có hỏi Tuấn A thì Tuấn

A bảo là bạn bị cảm nên H1 không hỏi gì nữa và cũng không lên tầng xem mà đi ngủ cùng con tại tầng một. Do đó, xác định Chu Thị Thúy H1 không có liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Tuấn A.

[14] Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[15] Ý kiến, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[16] Quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 25/7/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Tuấn A với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

3. Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu sung ngân sách nhà nước các vật chứng có liên quan đến tội phạm gồm: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu REALME vỏ màu đen, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, không bật nguồn, không kiểm tra bên trong máy; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, không bật nguồn, không kiểm tra bên trong máy.

3.2. Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng có liên quan đến tội phạm và các đồ vật khác không còn giá trị sử dụng:

- + 01 chiếc phong bì, bên trong đựng 01 thẻ nhớ, đã qua sử dụng;
- + 01 chiếc hộp giấy, bên trong đựng 01 túi bóng màu đen, 01 chai dung dịch truyền, 01 bộ dây truyền dịch, 01 túi gói bông y tế, 01 băng dán y tế;
- + 01 chiếc thẻ nhớ, đã qua sử dụng, do Chu Thị H1 giao nộp;
- + 01 thẻ nhớ dung lượng 64 GB, một mặt màu trắng - xanh - tím, một mặt màu đen, hai mặt thẻ nhớ có chữ viết, số ký tự nước ngoài;
- + 01 chiếc phong bì, bên trong đựng 01 mảnh giấy thu tại nhà Nguyễn Tuấn A;

- + 01 hộp bìa cát tông, bên trong đựng 01 tấm ga trải đệm có các chất màu nâu đỏ được chùi quệt, dạng nhỏ giọt li ti, đã qua sử dụng;

+ 01 chiếc phong bì, bên trong đựng 01 miếng giấy màu trắng thấm chất màu nâu đỏ và 02 miếng bông gạc thấm chất màu nâu đỏ;

+ 01 phong bì niêm phong bên trong có 10 sợi tóc có chân tóc thu giữ của Chu Thị Thúy H1.

Đặc điểm, tình trạng các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2025 giữa Công an tỉnh H và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

4. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC01, PA09, PV06, PC10, CA tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường